

SỞ GD&ĐT LẠNG SƠN
ĐỀ THI THAM KHẢO
LẦN 1

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 761133) Đặc điểm nào sau đây đúng về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phía Đông tiếp giáp với vùng biển rộng lớn. B. Tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta.
C. Vùng trọng điểm về sản xuất lương thực. D. Phát triển khai thác tài nguyên sinh vật biển.

Câu 2: (ID: 761134) Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chất lượng nguồn lao động đang tăng dần lên. B. Có nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
C. Có khả năng tiếp thu các công nghệ hiện đại. D. Hầu hết lao động có trình độ chuyên môn cao.

Câu 3: (ID: 761135) Tham quan sinh thái gắn với văn hoá sông nước miệt vườn là sản phẩm đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 4: (ID: 761136) Tỉnh nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Hồng giáp biển?

- A. Hà Nam. B. Hưng Yên. C. Vĩnh Phúc. D. Thái Bình.

Câu 5: (ID: 761137) Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của nước ta là

- A. dệt may. B. thủy sản. C. nông sản. D. máy móc.

Câu 6: (ID: 761138) Vùng nào sau đây của nước ta có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

Câu 7: (ID: 761139) Nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ có sự thay đổi theo hướng

- A. ứng dụng công nghệ hiện đại, sản xuất tập trung. B. chú trọng các mô hình chăn nuôi hướng tự nhiên.
C. tăng diện tích trồng cây lương thực, cây hoa màu. D. tập trung đẩy mạnh khai thác thủy sản ở ven bờ.

Câu 8: (ID: 761140) Vị trí của nước ta nằm ở

- A. vùng nội chí tuyến. B. bán cầu Nam. C. vùng ngoại chí tuyến. D. bán cầu Tây.

Câu 9: (ID: 761141) Ở miền núi nước ta, lũ quét thường kèm theo

- A. hạn hán, nạn cát bay. B. lũ bùn đá, sạt lở đất.
C. ngập lụt, xâm nhập mặn. D. sương muối, sương giá.

Câu 10: (ID: 761142) Phát biểu nào sau đây đúng với nội thương ở nước ta hiện nay?

- A. Có nhiều mặt hàng xuất khẩu có giá trị. B. Tập trung chủ yếu ở các vùng đồi núi.

C. Phát triển đồng đều giữa các khu vực.

D. Các mặt hàng rất phong phú, đa dạng.

Câu 11: (ID: 761143) Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc - nam của nước ta có ảnh hưởng nào sau đây đến phát triển kinh tế?

A. Tạo khác biệt về phân bố dân cư giữa các vùng.

B. Tạo nên sự đa dạng về tài nguyên thiên nhiên.

C. Đẩy mạnh sản xuất với quy mô lớn ở các vùng.

D. Hình thành hướng chuyên môn hoá sản xuất.

Câu 12: (ID: 761144) Cây nào sau đây của nước ta thuộc nhóm cây công nghiệp lâu năm?

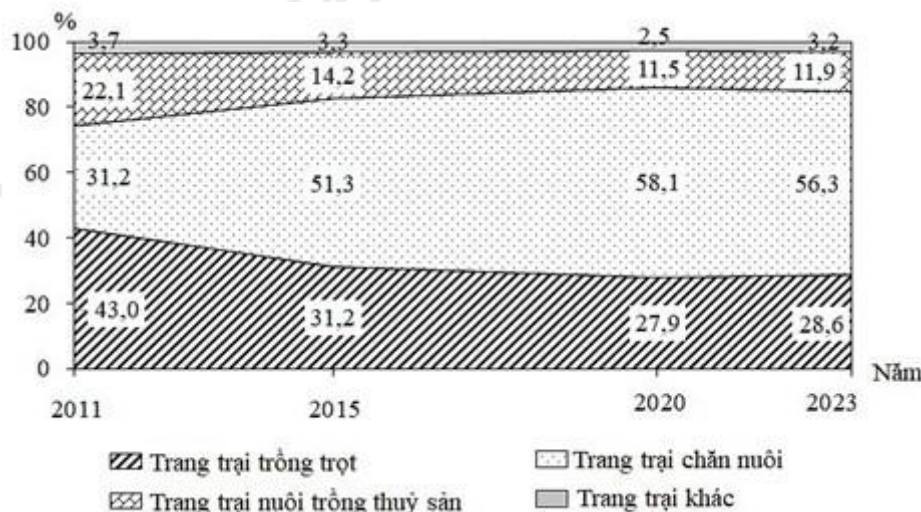
A. Mía.

B. Cao su.

C. Bông.

D. Lạc.

Câu 13: (ID: 761145) Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ cơ cấu trang trại phân theo lĩnh vực hoạt động ở nước ta giai đoạn 2011 - 2023

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

A. Trang trại chăn nuôi và trang trại nuôi trồng thủy sản có tỉ trọng tăng.

B. Tỉ trọng trang trại chăn nuôi giảm mạnh trong giai đoạn 2011 - 2023.

C. Tỉ trọng trang trại trồng trọt tăng mạnh trong giai đoạn 2011 - 2023.

D. Tỉ trọng trang trại trồng trọt luôn lớn hơn trang trại nuôi trồng thủy sản.

Câu 14: (ID: 761146) Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản của Bắc Trung Bộ là

A. mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

B. tạo nông sản xuất khẩu, phát huy thế mạnh và đa dạng hoá sản xuất.

C. khai thác hiệu quả tài nguyên, phân bố lại dân cư, lao động trong vùng.

D. nâng cao trình độ lao động, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 15: (ID: 761147) Sản phẩm nào sau đây thuộc ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm?

A. Quần áo.

B. Sữa tươi.

C. Giày, dép.

D. Máy vi tính.

Câu 16: (ID: 761148) Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** có thế mạnh kinh tế nào sau đây?

A. Chăn nuôi gia súc lớn.

B. Du lịch biển, đảo.

C. Trồng cây công nghiệp.

D. Phát triển thủy điện.

Câu 17: (ID: 761149) Đặc điểm nào sau đây đúng về vùng Đồng bằng sông Hồng?

A. Lao động có trình độ chuyên môn cao.

B. Giao thông hàng không phát triển chậm.

C. Hoạt động công nghiệp hình thành muộn.

D. Tiềm năng về dầu khí lớn nhất nước ta.

Câu 18: (ID: 761150) Đất feralit của nước ta có tầng đất dày chủ yếu là do

A. quá trình phong hoá diễn ra mạnh.

B. mưa nhiều tích tụ các chất bazo dễ tan.

C. quá trình tích tụ ô-xít sắt và ô-xít nhôm.

D. đất dễ thấm nước và thoát nước kém.

Câu 1: (ID: 761301) Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng có ngành thương mại phát triển mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng nhanh, năm 2023 chiếm 25,3% so với cả nước. Trị giá xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỉ trọng cao trong cả nước. Thương mại phát triển rộng khắp với hàng hoá phong phú và hình thức buôn bán đa dạng và hiện đại.

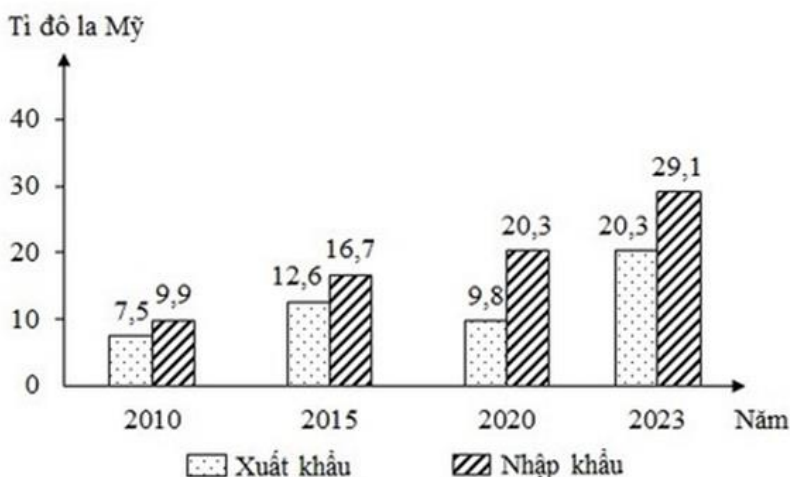
- a)** Đồng bằng sông Hồng có trị giá xuất khẩu cao chủ yếu do kinh tế phát triển và đa dạng hóa thị trường.
- b)** Các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Hồng có hoạt động nội thương phát triển mạnh.
- c)** Hoạt động nội thương có quy mô nhỏ, hình thức chủ yếu là các chợ truyền thống.
- d)** Chất lượng và mẫu mã các sản phẩm hầu như không được nâng cao.

Câu 2: (ID: 761302) Cho thông tin sau:

Các dịch vụ viễn thông nước ta đang phát triển theo hướng chuyển đổi số và liên quan chặt chẽ đến các hoạt động dịch vụ khác. Mạng lưới viễn thông được mở rộng và phát triển nhanh. Các dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại, internet, dịch vụ mạng và các dịch vụ khai thác công nghệ. Số thuê bao điện thoại khá ổn định và số thuê bao internet tăng nhanh. Nước ta là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh trên thế giới.

- a)** Viễn thông chỉ mở rộng và phát triển ở các đồng bằng châu thổ.
- b)** Nước ta có tốc độ phát triển và ứng dụng internet chậm nhất thế giới.
- c)** Các dịch vụ viễn thông nước ta đa dạng gắn với chuyển đổi số.
- d)** Viễn thông nước ta phát triển nhanh chủ yếu do chú trọng đầu tư, nhu cầu tăng cao và ứng dụng khoa học - công nghệ.

Câu 3: (ID: 761303) Cho biểu đồ:



Biểu đồ trị giá xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ của nước ta giai đoạn 2010 - 2023

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

- Từ năm 2010 đến năm 2023, trị giá nhập khẩu tăng liên tục.
- Trị giá xuất, nhập khẩu của nước ta tăng trong giai đoạn 2010 - 2023.
- Trị giá xuất khẩu có xu hướng giảm mạnh trong giai đoạn 2010 - 2023.
- Năm 2023 so với năm 2010, trị giá nhập khẩu tăng ít hơn trị giá xuất khẩu.

Câu 4: (ID: 761304) Cho thông tin sau:

Miền có nhiều dạng địa hình như các khối núi, cao nguyên badan xếp tầng, đồng bằng châu thổ, đồng bằng ven biển. Khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa, có sự đối lập mùa mưa và mùa khô sâu sắc. Sông ngòi có sự khác biệt ở các khu vực. Cảnh quan thiên nhiên điển hình của miền là đới rừng cận xích đạo gió mùa, ở các cao nguyên có kiểu rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá và rụng lá; ở vùng đồng bằng có rừng ngập mặn và rừng tràm.

- Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.
- Sự đối lập về mùa mưa, mùa khô giữa sườn Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do tác động kết hợp của các loại gió và dãy Trường Sơn.
- Trong miền, chế độ nước sông có sự phân mùa rõ rệt.
- Đất của miền đa dạng do khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa.

Câu 1: (ID: 761361) Cho bảng số liệu:

Mức nước một số sông chính ở nước ta năm 2023

(Đơn vị: cm)

Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Thao (trạm Yên Bái)	3084	2302
Sông Mã (trạm Xả Là)	28102	27701

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2023, sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Thao tại trạm Yên Bái cao hơn so với sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Mã tại trạm Xã Là là bao nhiêu cm.

Câu 2: (ID: 761362) Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2023 tại trạm quan trắc Nam Định

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,9	19,7	21,9	24,5	28,4	30,0	30,9	29,1	28,0	26,8	23,6	19,4

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại trạm quan trắc Nam Định là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3: (ID: 761363) Năm 2023, khối lượng hàng hóa vận chuyển của nước ta là 2351,2 triệu tấn, trong đó ngành đường sông là 390,7 triệu tấn. Hãy cho biết tỉ trọng khối lượng hàng hoá vận chuyển ngành đường sông của nước ta trong tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: (ID: 761364) Cho bảng số liệu:

Sản lượng gỗ khai thác của cả nước và vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2010 và năm 2023

(Đơn vị: nghìn m³)

Năm	2010	2023
Cả nước	6061,8	21632,3
Đồng bằng sông Hồng	265,2	941,8

(Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết sản lượng gỗ khai thác tăng thêm năm 2023 so với năm 2010 của cả nước gấp bao nhiêu lần của vùng Đồng bằng sông Hồng (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: (ID: 761365) Năm 2023, lúa đông xuân nước ta có sản lượng là 20189,3 nghìn tấn, diện tích là 2952,6 nghìn ha. Hãy cho biết năng suất lúa đông xuân của nước ta là bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6: (ID: 761366) Năm 2023, lực lượng lao động của nước ta là 52,4 triệu người, lao động nam là 27,9 triệu người. Hãy cho biết tỉ lệ lao động nam trong tổng lao động của nước ta là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.B	2.D	3.A	4.D	5.D	6.D	7.A	8.A	9.B	10.D
11.D	12.B	13.D	14.A	15.B	16.B	17.A	18.A		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta là đặc điểm đúng về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

A, D sai vì vùng không giáp biển,

C sai vì Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long mới là vùng trọng điểm về sản xuất lương thực.

Chọn B.

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm nguồn lao động nước ta.

Cách giải:

Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm: hầu hết lao động có trình độ chuyên môn cao (lao động nước ta chủ yếu chưa qua đào tạo).

Chọn D.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa du lịch.

Gạch chân từ khóa: sông nước miệt vườn.

Cách giải:

Tham quan sinh thái gắn với văn hoá sông nước miệt vườn là sản phẩm đặc trưng của vùng du lịch Đồng bằng sông Cửu Long.

Chọn A.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Thái Bình là tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng giáp biển. Các tỉnh còn lại không giáp biển.

Chọn D.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành ngoại thương.

Cách giải:

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của nước ta là máy móc.

Các mặt hàng còn lại: dệt may, thủy sản, nông sản là các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nước ta.

Chọn D.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm phân bố dân cư ở nước ta.

Cách giải:

Tây Nguyên là vùng có mật độ dân số thấp nhất so với các vùng còn lại. Đây cũng là có vùng mật độ dân số thấp thứ hai cả nước, chỉ sau Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Chọn D.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nông nghiệp Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ có sự thay đổi theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại, sản xuất tập trung.

B sai vì vùng chú trọng các mô hình chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ.

C sai vì vùng tăng diện tích phục vụ cho các ngành mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với ngành trồng trọt.

D sai vì vùng tập trung đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ, đây cũng là hướng khai thác thủy sản của nước ta.

Chọn A.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Vị trí của nước ta nằm ở vùng nội chí tuyến.

B, D sai vì nước ta nằm ở bán cầu Bắc và bán cầu Đông.

Chọn A.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào chuyên đề Địa lí 12: Thiên tai và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Ở miền núi nước ta, lũ quét thường kèm theo lũ bùn đá, sạt lở đất.

Chọn B.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nội thương nước ta.

Cách giải:

Các mặt hàng rất phong phú, đa dạng là phát biểu đúng với nội thương ở nước ta hiện nay.

A sai vì xuất khẩu thuộc ngành ngoại thương.

B sai vì ngành nội thương phát triển ở những vùng tập trung đông dân như đồng bằng, các thành phố lớn,...

C sai vì nội thương phát triển không đều giữa các khu vực: thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi.

Chọn D.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào ảnh hưởng của sự phân hóa đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.

Cách giải:

Sự phân hoá thiên nhiên theo chiều bắc - nam, đặc biệt là phân hoá của khí hậu có ảnh hưởng tới quy hoạch, hướng chuyên môn hoá sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp giữa phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam. Phần lãnh thổ phía Bắc do khí hậu có một mùa đông lạnh nên có thể phát triển những vùng trồng cây công nghiệp, cây ăn quả cận nhiệt đới (chè, hồi, quế, đào, lê,...). Phần lãnh thổ phía Nam với khí hậu cận xích đạo và ưu thế về đất phù hợp phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp nhiệt đới (cà phê, cao su, hồ tiêu,...).

=> Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc - nam của nước ta có ảnh hưởng đến việc hình thành hướng chuyên môn hoá sản xuất.

Chọn D.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nông nghiệp nước ta (ngành trồng cây công nghiệp).

Cách giải:

Cao su là loại cây thuộc nhóm cây công nghiệp lâu năm.

Các loại cây còn lại: mía, bông, lạc thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm.

Chọn B.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Xác định tỉ trọng các trang trại: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trang trại khác qua các năm và nhận xét sự tăng/giảm.

Cách giải:

A sai vì trang trại nuôi trồng thủy sản giảm từ 22,1 (năm 2011) xuống còn 11,9% (năm 2023)

B sai vì tỉ trọng trang trại chăn nuôi tăng mạnh trong giai đoạn 2011 – 2023, từ 31,2% lên 56,3%.

C sai vì tỉ trọng trang trại trồng trọt giảm mạnh trong giai đoạn 2011 – 2023, từ 43,0% xuống còn 28,6%.

D đúng, tỉ trọng trang trại trồng trọt luôn lớn hơn trang trại nuôi trồng thủy sản trong giai đoạn 2011 – 2023.

Chọn D.

Câu 14 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nuôi trồng thủy sản của Bắc Trung Bộ.

Việc đẩy mạnh phát triển các ngành luôn có mục đích lớn nhất là tăng trưởng kinh tế.

Cách giải:

Việc phát triển nuôi trồng thủy sản của Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là góp phần phát triển kinh tế ở vùng nông thôn từ đó mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Mở rộng sản xuất:

+ Nuôi trồng thủy sản giúp tăng sản lượng thủy sản, đa dạng hóa nguồn cung thực phẩm.

+ Tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

- Nâng cao mức sống:

+ Tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân ven biển.

+ Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:

+ Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

+ Tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương.

Chọn A.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào một số ngành công nghiệp của nước ta.

Cách giải:

Sữa tươi là sản phẩm thuộc ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm.

A sai vì quần áo là sản phẩm thuộc ngành công nghiệp dệt và sản xuất trang phục.

C sai vì giấy, dép là sản phẩm thuộc ngành công nghiệp sản xuất giấy, dép.

D sai vì máy vi tính là sản phẩm của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính.

Chọn B.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào các ngành kinh tế thế mạnh của Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** có thế mạnh kinh tế du lịch biển, đảo vì đây là vùng không giáp biển,

Chọn B.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào các đặc điểm nổi bật của vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Lao động có trình độ chuyên môn cao là đặc điểm đúng về vùng Đồng bằng sông Hồng.

B sai vì đây là một trong những vùng có nền kinh tế phát triển nhất cả nước nên có ngành đường hàng không phát triển nhanh.

C sai vì vùng có quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa từ sớm nên hoạt động công nghiệp hình thành sớm.

D sai vì Đông Nam Bộ mới là vùng có tiềm năng dầu khí lớn nhất nước ta do dầu khí phân bố chủ yếu ở thềm lục địa phía nam.

Chọn A.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần đất đai).

Cách giải:

Đất feralit của nước ta có tầng đất dày chủ yếu là do quá trình phong hoá diễn ra mạnh:

- Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với nhiệt độ cao và lượng mưa lớn. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phong hóa đá mẹ diễn ra mạnh mẽ.

- Quá trình phong hóa này làm cho đá mẹ bị phân hủy thành các sản phẩm phong hóa, bao gồm cả đất feralit.

=> Do đó, lớp đất feralit ở Việt Nam thường có tầng đất dày.

B sai vì mưa nhiều sẽ rửa trôi, không tích tụ các chất bazo dễ tan.

C sai vì quá trình tích tụ ô-xít sắt và ô-xít nhôm làm cho đất có màu đỏ vàng, không ảnh hưởng đến độ dày của tầng đất.

D sai vì đất feralit thường dễ thấm nước và thoát nước tốt, không phải kém.

Chọn A.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐĐSS	SSĐĐ	ĐĐSS	SĐĐS

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm ngành thương mại Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

- a) Đúng vì kinh tế phát triển giúp sản xuất hàng hóa phát triển, đa dạng hóa thị trường giúp mở rộng thị trường xuất khẩu.
- b) Đúng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng nhanh, cho thấy hoạt động nội thương phát triển mạnh.
- c) Sai vì: “Thương mại phát triển rộng khắp với hàng hoá phong phú và hình thức buôn bán đa dạng và hiện đại”
- d) Sai vì nhu cầu thị trường lớn nên chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao, mẫu mã ngày càng đa dạng.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm ngành viễn thông nước ta.

Cách giải:

- a) Sai vì viễn thông phát triển mọi nơi, không chỉ ở các đồng bằng châu thổ mà còn ở các vùng núi, ven biển,...
- b) Sai vì: “Nước ta là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh trên thế giới.”
- c) Đúng vì: “Các dịch vụ viễn thông nước ta đang phát triển theo hướng chuyển đổi số”
- d) Đúng, do chú trọng đầu tư (Chính phủ và các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư mạnh mẽ vào việc xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông, bao gồm cáp quang, trạm phát sóng, và các thiết bị hiện đại => giúp mở rộng mạng lưới viễn thông và nâng cao chất lượng dịch vụ); nhu cầu tăng cao (sự phát triển của kinh tế - xã hội đã kéo theo nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông ngày càng tăng cao); ứng dụng khoa học – công nghệ (việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như 4G, 5G, và internet cáp quang đã giúp nâng cao tốc độ và chất lượng dịch vụ viễn thông. Hơn nữa, các doanh nghiệp viễn thông cũng đang tích cực nghiên cứu và phát triển các dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số) => Viễn thông nước ta phát triển nhanh.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào bảng số liệu, xác định trị giá xuất, nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 – 2023 và nhận xét sự tăng/giảm

Lưu ý: tăng nhiều/ít sử dụng phép tính trừ.

Cách giải:

- Đúng, giai đoạn 2010 – 2023, trị giá nhập khẩu tăng liên tục từ 9,9% lên 29,1%
- Đúng vì tổng trị giá xuất, nhập khẩu của nước ta năm 2010 và năm 2023 lần lượt là 17,4 tỉ đô la Mỹ và 49,4 tỉ đô la Mỹ.
- Sai vì trị giá xuất khẩu tăng từ 7,5 tỉ đô la Mỹ (năm 2010) lên 20,3 tỉ đô la Mỹ (năm 2023).
- Sai vì năm 2023 so với năm 2010, trị giá nhập khẩu tăng $29,1 - 9,9 = 19,2$ tỉ đô la Mỹ; trị giá xuất khẩu tăng $20,3 - 7,5 = 12,8$ tỉ đô la Mỹ $\Rightarrow$ Trị giá nhập khẩu tăng nhiều hơn trị giá xuất khẩu.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và các đặc điểm tự nhiên miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Cách giải:

- Sai vì nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ, dựa vào các cụm từ khóa: cao nguyên badan xếp tầng, đối lập mùa mưa và mùa mưa khô sâu sắc, rừng cận xích đạo gió mùa, kiểu rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá và rụng lá, có rừng ngập mặn và rừng tràm.
- Đúng vì sự đối lập về mùa mưa, mùa khô giữa sườn Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do tác động kết hợp của các loại gió hướng đông bắc, hướng tây nam và hướng địa hình của dãy Trường Sơn.
- Đúng vì khí hậu có sự đối lập mùa mưa và mùa mưa khô sâu sắc $\Rightarrow$ làm chế độ nước sông có sự phân mùa rõ rệt.
- Sai vì đất của miền đa dạng chủ yếu do sự đa dạng của đá mẹ và địa hình.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	381	24,9	16,6	23,0	68,4	53,2

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Thực hiện 2 phép tính:

- Tính sự chênh lệch giữa mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của từng trạm: Lấy mực nước cao nhất trừ mực nước thấp nhất.
- Lấy trạm mức chênh lệch cao hơn trừ trạm có mức chênh lệch thấp hơn.

Cách giải:

Năm 2023, sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Thao tại trạm Yên Bái cao hơn so với sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Mã tại trạm Xã Là là:

$$(3084 - 2302) - (28102 - 27701) = 381 \text{ cm}$$

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Nhiệt độ trung bình năm} = \text{Tổng nhiệt độ 12 tháng} / 12$$

Cách giải:

Nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại trạm quan trắc Nam Định là:

$$(16,9 + 19,7 + 21,9 + \dots + 19,4) / 12 = 24,9^\circ\text{C}$$

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần} / \text{Tổng giá trị}) * 100$$

Cách giải:

Tỉ trọng khối lượng hàng hoá vận chuyển ngành đường sông của nước ta trong tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển là: $(390,7 / 2351,2) * 100 = 16,6\%$

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Thực hiện 2 phép tính:

- Tính sản lượng gỗ tăng thêm của cả nước và ĐBSH: Lấy số liệu năm 2023 trừ số liệu năm 2010.
- Lấy sản lượng gỗ tăng thêm của cả nước chia sản lượng gỗ tăng thêm của ĐBSH.

Cách giải:

Sản lượng gỗ khai thác tăng thêm năm 2023 so với năm 2010 của cả nước gấp:

$$(21632,3 - 6061,8) : (941,8 - 265,2) = 23,0 \text{ lần so với vùng Đồng bằng sông Hồng}$$

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Năng suất} = \text{Sản lượng} / \text{Diện tích}$$

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

$$\text{Năng suất lúa đông xuân của nước ta là: } 20189,3 / 2952,6 = 6,84 \text{ tấn/ha} = 68,4 \text{ tạ/ha}$$

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

Cách giải:

Tỉ lệ lao động nam trong tổng lao động của nước ta là: $(27,9/52,4)*100 = 53,2\%$